

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST

Ngày: 12 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – K, TỈNH K

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh H, tỉnh Khánh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2026/TLST - HS, ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXX-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy V, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Bảo An, tỉnh Khánh H.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 1, phường Bảo An, tỉnh Khánh H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Duy K (đã chết) và bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1971; Vợ: bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/6/2017, bị Công an thành phố P, tỉnh N (Nay là tỉnh Khánh H) xử phạt hành chính số tiền 375.000đ về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

+ Ngày 23/7/2017, bị Công an thành phố P, tỉnh N (Nay là tỉnh Khánh H) xử phạt hành chính số tiền 500.000đ về hành vi: “*Điều khiển xe mô tô mà chưa đủ tuổi tham gia giao thông*”.

- Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Văn Thị Hải T, sinh năm 1982 - Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Bảo An, tỉnh Khánh H.

* *Người làm chứng*: Chị Thái Thị Mỹ D, sinh năm 1999 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 19, phường Bảo An, tỉnh Khánh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 19/09/2025, Nguyễn Duy V đang điều khiển xe mô tô về nhà trọ của mình ở hẻm 62 Trương Định thuộc tổ dân phố 3, phường Bảo An, tỉnh Khánh H thì Vương nhìn thấy trên xe mô tô, hiệu Honda loại Lead 125 màu đỏ biển số 85B1-332.20 của bà Văn Thị Hải T dựng ở lề đường đối diện cổng nhà bà Thủy. Trên xe có treo 01 ví da màu nâu ở phần móc của xe, nên Vương nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Sau đó, Vương về nhà trọ cất xe rồi đi bộ đến trước nhà bà Thủy, quan sát xung quanh, thấy không có ai trông coi, Vương đã lấy ví da trên giấu vào trong áo trước bụng rồi đi về phòng trọ. Vương kiểm tra trong ví có 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe, 02 giấy phép lái xe mang tên Văn Thị Hải Thủy và số tiền 7.500.000 đồng. Vương cất tiền ở dưới nệm rồi điều khiển xe mô tô về nhà mẹ của Vương ở số 184/34 Lê Duẩn, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hoà giấu chiếc ví trong phòng ngủ của Vương. Sau đó, Vương về lại phòng trọ và vừa lấy tiền ra cầm trên tay thì Công an phường đến kiểm tra hành chính, Vương khai nhận số tiền trên do Vương vừa mới trộm được và giao nộp cho Công an. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- Cơ quan điều tra tạm giữ và đã trả lại số tiền 7.500.000 đồng, 01 ví da màu nâu kích thước (10x20) cm có ghi chữ SHABILI màu trắng, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 038182050471, 01 chứng nhận đăng ký xe số 028696; 01 giấy phép lái xe số P167875; 01 giấy phép lái xe số 581202003904 đều mang tên Văn Thị Hải T mà Vương đã trộm cắp cho bà Thủy. Đây là tài sản, đồ vật mà Nguyễn Duy V trộm cắp của bà Thủy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho bà Văn Thị Hải T.

- Đối với 01 đĩa CD lưu trữ video ghi lại hình ảnh có âm thanh của bị cáo Nguyễn Duy V. Xét, đây là vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 39/CTr - VKS ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Khánh H truy tố bị cáo Nguyễn Duy V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Khánh H giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Văn Thị Hải T không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra vấn đề trách nhiệm dân sự để xem xét, giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

- Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô hiệu Exciter, BKS: 85AA - 083.82 cho anh Trần Ngọc Trí là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

+ Đối với 01 đĩa CD lưu trữ video ghi lại hình ảnh có âm thanh của bị cáo Nguyễn Duy V. Xét, đây là vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Duy V khai: Bị cáo xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Khánh H truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng. Tại phiên Tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối hận về việc đã làm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo lao động chân chính, làm ăn lương thiện, phụ giúp vợ con và trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Khánh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị hại vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp lời khai bị hại, các nhân chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó đủ căn cứ chứng minh: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và lợi dụng sự sơ hở trong quản lý, bảo vệ tài sản của chủ sở hữu nên khoảng 06 giờ 45 ngày 19/9/2025, tại tổ dân phố 3, phường Bảo An, tỉnh Khánh H. Nguyễn Duy V lén lút trộm cắp của bà Văn Thị Hải T 01 ví da màu nâu (*đã cũ, không còn giá trị*) treo ở phần móc xe mô tô, biển số: 85B1 – 332.20 của bà Thùy dựng ở lề đường đối diện cổng nhà, bên trong ví da có số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe, 02 giấy phép lái xe mang tên Văn Thị Hải T. Như vậy hành vi trên của bị cáo Nguyễn

Duy V đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số: 39/CT - VKS - KV5, ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Khánh H truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo Nguyễn Duy V thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Vương mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm bị cáo thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp tài sản, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Nay là tỉnh Khánh H) xử phạt hành chính về các hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Điều khiển xe mô tô mà chưa đủ tuổi tham gia giao thông*”.

[6] Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, điều kiện, động cơ phạm tội, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Duy V có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối chiếu với Nghị quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo Vương đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của [Bộ luật Hình sự năm 2015](#) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Duy V .

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Văn Thị Hải T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô hiệu Exciter, BKS: 85AA – 083.82 cho anh Trần Ngọc Trí là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 đĩa CD lưu trữ video ghi lại hình ảnh có âm thanh của bị cáo Nguyễn Duy V . Xét, đây là vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Khánh H đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, quan điểm trên phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy V phải chịu: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (12/02/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Duy V cho Ủy ban nhân dân phường Bảo An, tỉnh Khánh H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định tại Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ từ 02 lần trở lên, bị cáo có thể sẽ bị Tòa án quyết định không cho hưởng án treo nữa mà buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Duy V .

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*Ngày 12/02/2026*). Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

(*Đã giải thích án treo cho bị cáo*).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K ;
- VKSND tỉnh K ;
- VKSND KV 5 - K;
- Công an tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- UBND phường Bảo An, tỉnh K;
- THAHS, DS;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng